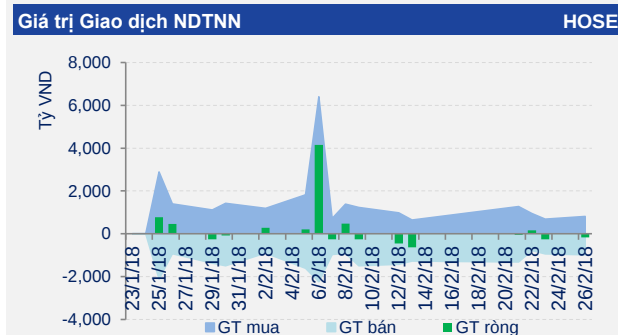
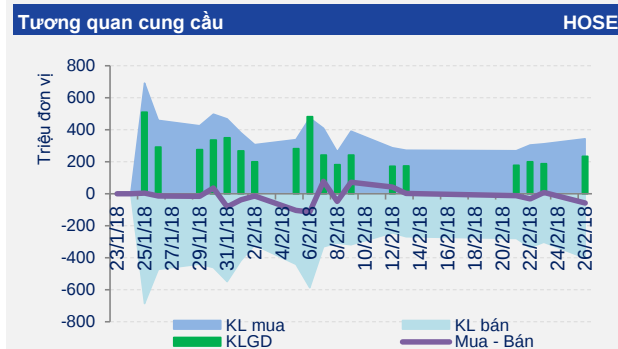


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/2/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,114.53	126.18
% Thay đổi	↑ 1.06%	↓ -0.05%
KLGD (CP)	233,918,266	75,882,297
GTGD (tỷ đồng)	7,396.14	1,409.84
Tổng cung (CP)	402,178,900	115,805,600
Tổng cầu (CP)	342,875,470	103,845,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	18,840,390	1,396,819
KL mua (CP)	15,030,390	537,000
GTmua (tỷ đồng)	809.11	10.19
GT bán (tỷ đồng)	982.72	21.85
GT ròng (tỷ đồng)	(173.61)	(11.66)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.73%	11.0	2.5	2.4%
Công nghiệp	↑ 7.06%	18.6	5.0	11.5%
Dầu khí	↑ 0.31%	26.2	4.0	6.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.49%	21.5	6.1	1.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.89%	17.0	3.4	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 3.83%	23.4	8.5	9.0%
Ngân hàng	↑ 2.82%	19.1	3.0	34.2%
Nguyên vật liệu	↑ 2.05%	12.0	2.3	11.6%
Tài chính	↑ 3.90%	25.4	4.6	21.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 2.83%	17.0	4.1	2.0%
VN - Index	↑ 1.06%	20.7	5.4	101.7%
HNX - Index	↓ -0.05%	13.3	2.2	-1.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường khởi đầu tuần mới tương đối tích cực với mức tăng trên VN-Index; tuy nhiên, áp lực chốt lời trong phiên chiều là khá mạnh đã khiến các chỉ số thoái lui và thậm chí HNX-Index còn kết phiên trong sắc đỏ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 11,68 điểm (+1,06%) lên 1.114,53 điểm; HNX-Index giảm 0,06 điểm (-0,05%) xuống 126,18 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục được cải thiện và ở mức cao với giá trị giao dịch đạt 8.826 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 310 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 483 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 215 mã tăng, 108 mã tham chiếu, 305 mã giảm. Áp lực chốt lời gia tăng trong phiên chiều nhằm vào nhóm cổ phiếu trụ cột của thị trường đã khiến mức tăng trên VN-Index bị thu hẹp đáng kể. Các mã cổ phiếu đóng góp chủ yếu vào mức tăng trên VN-Index như VIC (+3,7%), PLX (+6,8%), VRE (+6,6%), HPG (+4,5%), GAS (+1,8%), BID (+2,7%), VCB (+0,7%), SAB (+1,1%), CTG (+1%). Chiều ngược lại, các mã VNM (-1%), VPB (-1%), MBB (-1,4%), STB (-2,4%), PNJ (-3%), EIB (-2,8%), HDB (-1,2%) giảm điểm đã ảnh hưởng tiêu cực đến đà tăng của thị trường. Nhóm cổ phiếu chứng khoán có sự phân hóa với bên tăng điểm là VND (+5,2%), SHS (+0,4%), HCM (+0,1%), VCI (+1,2%); trong khi đó, SSI (-0,4%), CTS (-0,4%) lại giảm nhẹ.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Áp lực chốt lời đã biểu hiện rõ nét hơn ở phiên hôm nay, thanh khoản tiếp tục được cải thiện và ở mức cao cho thấy dòng tiền vẫn đang đổ mạnh vào thị trường để nâng đỡ các chỉ số. Điểm tiêu cực hiện tại là hệ số tăng/giảm kém với số mã giảm áp đảo số mã tăng và khối ngoại liên tiếp bán ròng trong vài phiên trở lại đây. Trên góc độ kỹ thuật, tín hiệu ngắn hạn của VN-Index và HNX-Index vẫn là Tích cực với các ngưỡng kháng cự tương ứng với đỉnh tháng 1/2018 tại 1.130 điểm và 128,4 điểm. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong phiên giao dịch ngày 27/2, VN-Index có thể sẽ giảm co và đi ngang trong biên độ 1.100-1130 điểm, cần sự bứt phá ra khỏi vùng này để xu hướng trở nên rõ ràng hơn. Nhà đầu tư ngắn hạn tích cực quan sát diễn biến thị trường và có thể tận dụng đà tăng điểm này để bán chốt lời dần một phần danh mục. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng những nhịp điều chỉnh để tích lũy thêm các cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

26/2/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index đi ngang ở mức cao trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch bất chấp những đợt chốt lời của nhà đầu tư. Diễn biến trong phiên khá tích cực với sắc xanh xuyên suốt trong cả phiên, đi kèm với đó là thanh khoản được cải thiện. Chỉ số đạt mức cao nhất phiên tại 1.127,57 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 11,68 điểm (+1,06%) lên 1.114,53 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 3.400 đồng, PLX tăng 5.600 đồng, VRE tăng 3.400 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 2.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch và đạt mức cao nhất trong phiên tại 127,82 điểm. Về chiều, áp lực chốt lời gia tăng đã khiến chỉ số lùi xuống sắc đỏ với mức thấp nhất trong phiên tại 126,18 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,06 điểm (-0,05%) xuống 126,18 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS giảm 4.100 đồng, VGC giảm 500 đồng, SHB giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB tăng 600 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 173,61 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,8 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 68,9 tỷ đồng tương ứng với 340 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là GMD với 19,4 tỷ đồng tương ứng với 440 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 78,1 tỷ đồng tương ứng với 824 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 11,66 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 860 nghìn cổ phiếu. VNR là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 6,6 tỷ đồng tương ứng với 287 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HUT với 4 tỷ đồng tương ứng với 435 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,4 tỷ đồng tương ứng với 141 nghìn cổ phiếu.

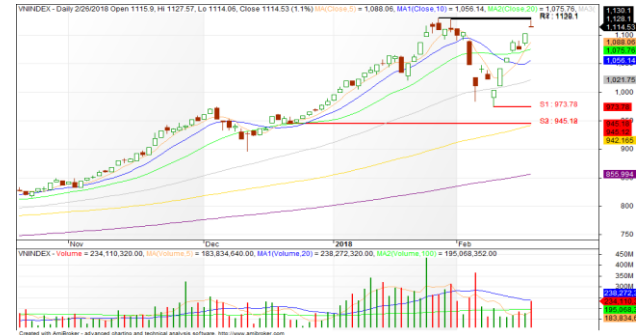
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Nhập siêu hơn 300 triệu USD trong 7 ngày Tết

Tổng cục Hải quan ghi nhận tổng kim ngạch xuất nhập khẩu sơ bộ đạt 893 triệu USD trong 7 ngày nghỉ Tết vừa qua, tăng mạnh 47% so với dịp nghỉ tết một năm trước đó. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu là 289 triệu USD, tăng gần 50% và kim ngạch nhập khẩu là 604 triệu USD, tăng 45,7%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức cao với 221 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ tại 1.075-1.090 điểm (MA5-20) và ngưỡng kháng cự tại 1.130 điểm (đỉnh tháng 1/2018). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.020 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 855 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 27/2, VN-Index có thể sẽ giằng co và đi ngang trong biên độ 1.100-1130 điểm, cần sự bứt phá ra khỏi vùng này để xu hướng trở nên rõ ràng hơn.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên đầu tuần, khối lượng khớp lệnh ở mức cao với 73 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 123,5-125,5 điểm (MA5-20) và ngưỡng kháng cự tại 128,4 điểm (đỉnh tháng 1/2018). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 120 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 27/2, HNX-Index có thể sẽ giằng co và đi ngang trong biên độ 125,5-128 điểm, cần sự bứt phá ra khỏi vùng này để xu hướng trở nên rõ ràng hơn.



TIN TRONG NƯỚC

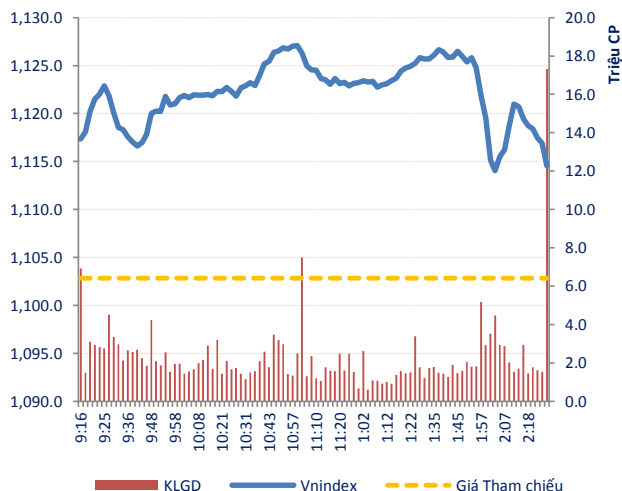
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,78 - 37,18 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 320.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 18 đồng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 22.448 đồng, tăng 18 đồng.

TIN QUỐC TẾ

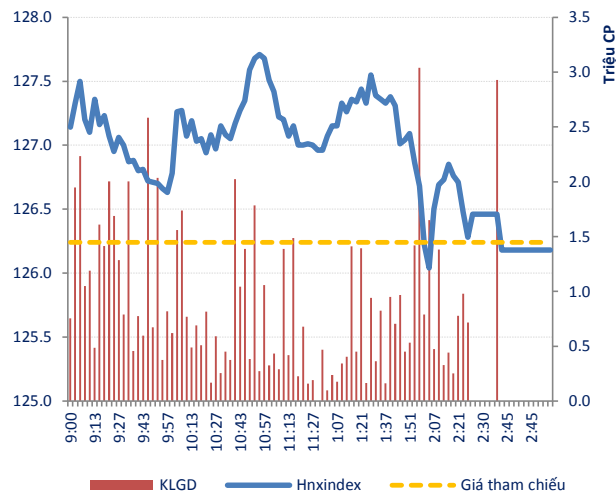
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 11 USD/ounce tương ứng 0,83% lên 1.341,3 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,21 điểm tương ứng với 0,23% xuống 89,6 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2321 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4034 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 106,56 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,12 USD/thùng tương ứng với 0,19% lên 63,67 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/2, chỉ số Dow Jones tăng 347,51 điểm tương ứng 1,39% lên 25.309,99 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 127,3 điểm tương ứng 1,77% lên 7.337,39 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 43,34 điểm tương ứng 1,6% lên 2.747,3 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

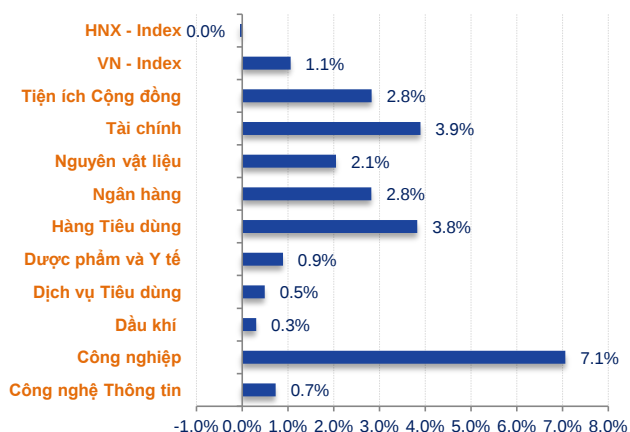
KLGD và VN-Index trong phiên



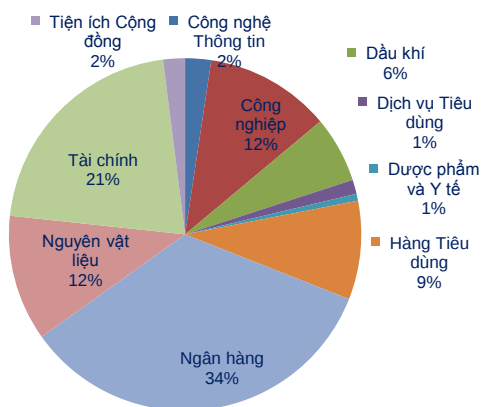
KLGD và HNX-Index trong phiên



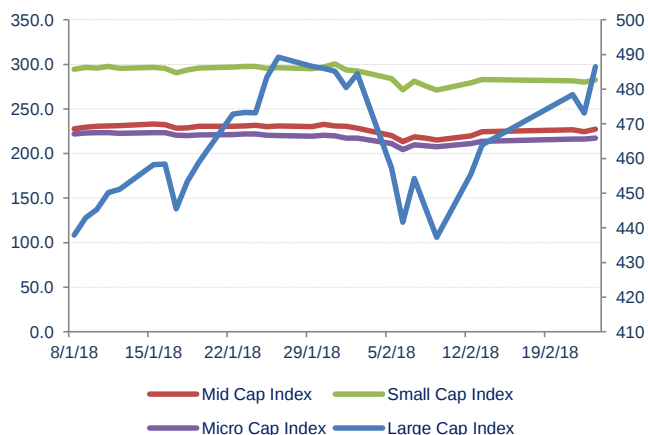
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



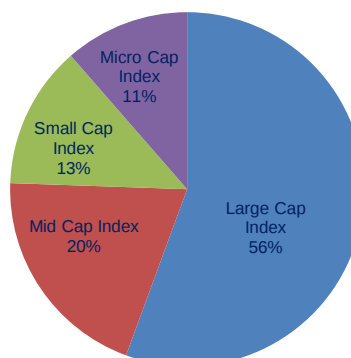
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FLC	1,690,800	SBT	968,270
2	VIC	824,340	VCB	848,380
3	E1VFN30	572,460	IDI	737,360
4	PLX	461,690	HDB	698,340
5	BID	415,310	HSG	617,030

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	141,100	HUT	435,000
2	CEO	54,500	VNR	287,300
3	SHS	51,500	PVS	133,400
4	VC9	30,000	TIG	109,400
5	SHB	17,600	HKB	64,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	16.45	16.05	↓ -2.43%	19,198,360
CTG	30.40	30.70	↑ 0.99%	15,151,800
FLC	5.83	5.69	↓ -2.40%	10,461,800
HPG	61.60	64.40	↑ 4.55%	8,813,510
MBB	33.00	32.55	↓ -1.36%	8,537,260

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	13.20	13.00	↓ -1.52%	31,024,677
ACB	44.70	45.30	↑ 1.34%	10,092,941
PVS	23.00	23.50	↑ 2.17%	8,023,453
CEO	10.70	10.80	↑ 0.93%	2,885,809
SHS	22.40	22.50	↑ 0.45%	2,722,310

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCVREIT	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
HTL	30.75	32.90	2.15	↑ 6.99%
VPG	18.60	19.90	1.30	↑ 6.99%
VID	7.50	8.02	0.52	↑ 6.93%
NBB	24.50	26.20	1.70	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PRC	17.00	18.70	1.70	↑ 10.00%
VC7	19.10	21.00	1.90	↑ 9.95%
ARM	35.60	39.10	3.50	↑ 9.83%
SEB	50.10	55.00	4.90	↑ 9.78%
VE9	4.10	4.50	0.40	↑ 9.76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TIE	9.63	8.96	-0.67	↓ -6.96%
BRC	10.50	9.77	-0.73	↓ -6.95%
FDC	20.20	18.80	-1.40	↓ -6.93%
HU1	8.40	7.82	-0.58	↓ -6.90%
DAT	26.40	24.60	-1.80	↓ -6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SJ1	27.00	24.30	-2.70	↓ -10.00%
PBP	18.00	16.20	-1.80	↓ -10.00%
DZM	3.10	2.80	-0.30	↓ -9.68%
POT	20.90	19.00	-1.90	↓ -9.09%
ACM	1.20	1.10	-0.10	↓ -8.33%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	19,198,360	5.2%	650	24.7	1.2
CTG	15,151,800	3250.0%	1,996	15.4	1.8
FLC	10,461,800	4.5%	559	10.2	0.4
HPG	8,813,510	30.6%	5,829	11.0	3.0
MBB	8,537,260	12.4%	1,936	16.8	2.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	31,024,677	11.0%	1,188	10.9	1.0
ACB	10,092,941	14.1%	2,148	21.1	2.8
PVS	8,023,453	6.7%	1,793	13.1	1.0
CEO	2,885,809	9.3%	1,379	7.8	0.9
SHS	2,722,310	29.4%	3,809	5.9	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
UCVREI	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
HTL	↑ 7.0%	11.3%	2,145	15.3	1.7
VPG	↑ 7.0%	13.8%	1,666	11.9	1.5
VID	↑ 6.9%	28.8%	4,615	1.7	0.5
NBB	↑ 6.9%	4.4%	960	27.3	1.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PRC	↑ 10.0%	9.0%	2,220	8.4	0.7
VC7	↑ 9.9%	14.5%	1,810	11.6	1.7
ARM	↑ 9.8%	21.7%	3,173	12.3	2.6
SEB	↑ 9.8%	37.4%	7,844	7.0	3.1
VE9	↑ 9.8%	57.8%	6,042	0.7	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	1,690,800	4.5%	559	10.2	0.4
VIC	824,340	8.7%	1,610	59.0	8.0
1VFN3	572,460	N/A	N/A	N/A	N/A
PLX	461,690	14.6%	3,011	29.4	5.0
BID	415,310	14.8%	2,019	18.9	2.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	141,100	11.4%	1,676	14.3	1.7
CEO	54,500	9.3%	1,379	7.8	0.9
SHS	51,500	29.4%	3,809	5.9	1.5
VC9	30,000	4.8%	788	17.9	0.9
SHB	17,600	11.0%	1,188	10.9	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	290,253	44.5%	7,096	28.2	12.4
VCB	258,680	17.8%	2,526	28.5	4.8
VIC	250,582	8.7%	1,610	59.0	8.0
GAS	216,276	22.8%	5,005	22.6	5.2
SAB	155,639	35.6%	7,548	32.2	11.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	44,661	14.1%	2,148	21.1	2.8
VCS	16,840	58.4%	14,022	15.0	7.0
SHB	15,641	11.0%	1,188	10.9	1.0
VGC	10,760	11.4%	1,676	14.3	1.7
PVS	10,497	6.7%	1,793	13.1	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VHG	2.77	-102.7%	(7,726)	-	0.3
HVG	2.26	-25.9%	(3,140)	-	0.6
NVT	2.04	-76.4%	(5,298)	-	1.5
PLX	1.96	14.6%	3,011	29.4	5.0
CDO	1.91	0.3%	39	36.1	0.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	3.32	21.7%	3,173	12.3	2.6
HKB	2.62	-11.7%	(1,277)	-	0.2
PVS	2.50	6.7%	1,793	13.1	1.0
VMI	2.35	1.5%	167	18.5	0.3
HVA	2.29	7.2%	911	5.2	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
